

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: 54/2023/HS- ST

Ngày 11 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Bà Trần Thị Hà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H Văn Thành.

2. Ông Đỗ Văn L.

3. Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký ghi biên bản pH toà: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

- Đ diện VKSND tỉnh B tham gia pH toà: Ông H Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử C khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kim A D**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện ThA Trì, thành phố H N;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12;

Bố: Kim Đức Hạnh (đã chết);

Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ (đã chết);

Vợ, con: chưa có.

Bị cáo có 3 chị em, bị cáo là thứ 3.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh B. (Có mặt tại pH tòa).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị An Bình- Luật sư Tộc văn phòng Luật sư H Loan- Đoàn luật sư tỉnh B.

Địa chỉ: Số 09 H Văn Thụ, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt- Bị cáo từ chối luật sư bào chữa).

+ Bị hại:

1. Chị Vi Thị T, sinh năm 1991. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm 7A, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
2. A Trịnh Quý A, sinh năm 1996. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khu dân cư Hiệp Hạ, phường Hiệp Sơn, thị trấn Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
3. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Số 3/145, đường H Khê, Lê Duẩn 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.
4. A Nguyễn Văn C, sinh năm 1990. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
5. A Quách Cao C, sinh năm 1991. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm 5, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
6. A Trần Bảo Đ, sinh năm 1998. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: SN 135/10 đường Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận ThA Khê, thành phố Đà Nẵng.
7. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 6, ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
8. Chị Lê Thị Ánh H, sinh năm 1994. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm 7, Thôn Lý Nhân, xã Đ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
9. A Phạm Minh H, sinh năm 1987. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Lạc An, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
10. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn La G, xã Văn Tô, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
11. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Thái Lai, xã Tiên Thắng, huyện Mê Linh, thành phố H N.
12. Chị Trần Thị H, sinh năm 1991. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng T, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
Nơi cư trú: Ngách 2, ngõ 1 Đường Tô Hiến Thành, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
13. A H Văn L, sinh năm 1994. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn ThA Tiến, xã Võ Liệt, huyện ThA CH, tỉnh Nghệ An.
14. Chị Lê Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1976. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Căn hộ số 133 – CT4B khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

15. Chị Hà Thị Mến, sinh năm 1986. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 2 Phường Quỳnh L, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
16. Chị Nguyễn Thị OA, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số nhà 133, Tổ 5, ấp Mỹ Bình, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An G.
17. Chị Hà Thị Phương, sinh năm 1980. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: SN 20, ngõ 687, đường Lê ThA Nghi, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
18. Chị Nguyễn H Bảo Quỳnh, sinh năm 1988. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 2B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.
19. A Lương Văn Tuấn, sinh năm 1988. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 18, ấp 6 xã Tân L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
20. A Trần ThA Tùng, sinh năm 1994. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Bài L Hạ, xã H Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố H N.
21. A Trần Văn Tùng, sinh năm 1990. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Số 148 ngõ 801 Đ lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng.
22. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1980. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm Thường, xã Uy Nỗ, huyện Đông A, thành phố H N.
23. Chị Nguyễn Họa M, sinh năm 1997. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm Dộc, thôn Bảo Ngọc, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.
24. Chị Nguyễn Thị Hà G, sinh năm 1981. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Số 22/ 156 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
25. Chị Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1996. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Phù Lưu, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
26. A Nguyễn Kim D, sinh năm 1982. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Số 162, Hai Bà Trưng, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
27. A Đồng Như T, sinh năm 1993. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: P407, No17-3, khu Đô Thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận L Biên, H N.

28. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Cúc Thị, xã Kiến Quốc, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

29. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 392, phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

30. Chị Thái Thị Vân A, sinh năm 1995. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

31. A Trần Quốc C, sinh năm 1987. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố 8A, phường L Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

32. A Hồ A T, sinh năm 1992. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 3, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

33. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

34. A Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Lôi Trì, xã H Khê, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

35. A Phan Quốc T, sinh năm 1992. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Ngọc Liễn, xã Kim Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

36. A Nguyễn Diên L, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn 6, xã Khai Sơn, huyện A Sơn, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị ThA, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn PH Cầu, xã PH Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. A Trần Trung D, sinh năm 1993. (Có mặt).

Địa chỉ: thôn PH Cầu, xã PH Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ngân hàng tH mại cổ phần Bắc Á.

Đ diện theo ủy quyền:

- Ông M Tuấn Hải, sinh năm 1962 là Trưởng phòng pháp chế và kiểm soát BAC A AMC.

- Ông Lê Duy Ninh, sinh năm 1983 là Phó phòng xử lý nợ BAC A AMC

- Ông Nguyễn Mạnh Tùng, sinh năm 1991 – Chuyên viên xử lý nợ Tộc C ty quản lý nợ BAC A AMC.

Cùng địa chỉ: Số 67 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố H N. (Ông Tùng, ông Ninh có mặt, ông Hải vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: thôn 6, xã Khai Sơn, huyện A Sơn, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị T H, sinh năm 1997. (Vắng mặt).
Địa chỉ: khu dân cư Hiệp Hạ, phường Hiệp Sơn, thị trấn Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
2. A Vi Văn Duy, sinh năm 1987. (Vắng mặt).
Địa chỉ: thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh B;
3. Chị Nguyễn Thái Xuân H, sinh năm 2000. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Phú L 5, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
4. Bà Đinh Thị Ánh Ngọc, sinh năm 196. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Bài L Hạ, xã H Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố H N.
5. Chị Đào Thị Ni, sinh năm 1993. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 18, khu phố 8A phường L Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
6. A Nguyễn Văn Hiếu sinh năm 1995. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 26, khu phố 5, phường Trung Đài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
7. Bà H Thị T, sinh năm 1968. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ Độ, xã Tiên C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
8. A Bùi Đức C, sinh năm 1990 . (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ngõ 7, đường Phan Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố H N.
9. Chị Lê Thị ThA Hường, sinh năm 1982. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Văn Cảnh, huyện Hoài Đức, thành phố H N.
10. Bà Chu Thị Lương, sinh năm 1969 . (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm Ngọc Liên, xã Kim Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
11. A Nguyễn Đình Nguyên, sinh năm 1979. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Lôi Trì, xã H Khê, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.
12. A Hồ A Phong, sinh năm 1992. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ngách 41, ngõ 216, đường Cổ Linh, phường L Biên, quận L Biên, thành phố H N.
13. A Hồ Đức Lợi, sinh năm 1994. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 3, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Kim A D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Kim A D, sinh năm 1994, nơi cư trú: Đội 9, xã Ngọc Hồi, huyện ThA Trì, thành phố H N không có nghề nghiệp ổn định, D Tê nhà trọ của bà Nguyễn Thị ThA, sinh năm 1969 ở thôn PH Cầu, xã PH Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để ở và thường xuyên trông coi cơ sở kinh doanh Internet Game House Centre của A

Trần Trung D, sinh năm 1993 ở thôn PH Cầu, xã PH Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng cuối năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều người Việt Nam đang ở nước ngoài có nhu cầu về nước và nhiều người trong nước có nhu cầu đi du lịch do giá vé máy bay rẻ, nên D đã nảy sinh ý định lừa bán vé máy bay để chiếm đoạt tiền của người khác bằng thủ đoạn sau:

D sử dụng mạng xã hội Facebook đăng ký T khoản bằng GMI, sử dụng số điện thoại để đăng ký T khoản ứng dụng Line, sử dụng các Fanpage (Fanpage là tập hợp nhóm người sử dụng Facebook), tham gia hội nhóm người Việt Nam ở nước ngoài trên Facebook để đăng tải các thông tin, bài viết, hình ảnh rao bán vé máy bay. Những người có nhu cầu mua vé máy bay thấy thông tin của D đăng tải như trên thì tương tác, nhắn tin với D qua số điện thoại (số điện thoại được D đặt hiển thị trên bài viết đăng tải), Facebook, Line, kết bạn Zalo...Mặt khác, để tạo niềm tin đối với những người mua vé máy bay thì D gọi video call (cuộc gọi có hình ảnh), gửi căn cước C dân, hình ảnh đăng ký xe ô tô của D...để xác nhận địa tính của D.

Sau khi D và người có nhu cầu mua vé trao đổi, thống nhất giá vé, tiền ăn ở cách ly (đối với những người từ nước ngoài về Việt Nam) thì D yêu cầu người mua vé đặt cọc tiền chuyển vào T khoản của D mở tại các Ngân hàng Techcombank, BIDV và Vpbank. Sau khi nhận được tiền đặt cọc thì D sử dụng 2 cách sau đây để tiếp tục chiếm đoạt tiền của người mua vé máy bay:

Cách thứ nhất: D dùng các vé máy bay điện tử đã bán trước đó của các hãng hàng không và sử dụng phần mềm “Paint” (Paint là phần mềm chỉnh sửa ảnh trên máy vi tính) để chỉnh sửa thông tin người mua vé, giờ bay, ngày bay...trên vé cho phù hợp với nội dung người đặt mua vé đã thỏa Tận, sau đó D gửi hình ảnh vé đã chỉnh sửa (vé giả) cho người mua qua Facebook, Line, Zalo...để người mua vé máy bay tin rằng D đã đặt mua vé thành C và chuyển nốt số tiền mua vé còn lại vào T khoản ngân hàng của D. Khi người mua vé máy bay chuyển tiền vào T khoản của D thì D chặn liên lạc điện thoại, chặn Facebook để chiếm đoạt tiền mua vé máy bay.

Cách thứ hai: Sau khi nhận được tiền đặt cọc, D thực hiện việc đặt mua vé máy bay (vé thật) của các hãng hàng không theo đúng như lịch trình bay của người mua vé đã thỏa Tận, sau đó gửi hình ảnh vé đã đặt mua cho người mua vé máy bay để họ tin tưởng chuyển hết số tiền còn lại đến T khoản ngân hàng của D. Sau khi nhận được tiền thì D liên lạc với các hãng hàng không để hủy vé máy bay đã mua và nhận lại tiền (do D là người đặt mua vé của các hãng hàng không, nên D có quyền hủy vé và bị phạt 330.000 đồng/ 1 vé). Sau đó D chặn liên lạc điện thoại, chặn Facebook chiếm đoạt số tiền mua vé máy bay.

Với thủ đoạn như trên, Kim A D đã chiếm đoạt của 36 người với tổng số tiền 1.604.950.739 đồng (Một tỷ sáu trăm linh tư triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng), cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của chị Vi Thị T, sinh năm 1991, trú tại: xóm 7A, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 78.000.000 đồng

Khoảng tháng 3/2021, chị Vi Thị T đang lao động tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp nên chị T có nhu cầu muốn mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam.

Chị T lên mạng xã hội tìm thấy Fanpage “Phòng Vé Đài Việt – H TH Lý”, T khoản Line “Phòng Vé Đài Việt” và T khoản Facebook “H Hải Đường” của Kim A D đăng tải nội dung mua bán vé máy bay. Chị T nhắn tin bằng phần mềm Line với D đặt mua 02 vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu chị T cung cấp các giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân cho D để đặt vé, ngày bay là 25/3/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ Đài Loan về Việt Nam là 78.000.000 đồng.

Ngày 17/3/2021, chị T nhờ A trai là Vi Văn Duy, sinh năm 1987, trú tại thôn Sậy, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh B chuyển khoản 02 lần bằng T khoản ngân hàng Agribank với tổng số tiền là 54.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D với nội dung “Tam chuyen kHn”. Cùng ngày, chị T tiếp tục nhờ Duy chuyển số tiền 24.000.000 đồng từ T khoản Agribank vào T khoản BIDV số 42710000321570 của D mục đích để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền lần thứ 3 của chị T thì D sử dụng phần mềm Paint chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử chuyến bay gửi cho chị T để chị T tin là thật. Sau đó, D chặn Facebook, chặn số điện thoại với chị T và chiếm đoạt tổng số tiền **78.000.000 đồng**.

Chị T yêu cầu D trả lại số tiền 78.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 01-36 Tập 5).

2. Chiếm đoạt của A Trịnh Quý A, sinh năm 1996, trú tại: khu dân cư Hiệp Hạ, phường Hiệp Sơn, thị trấn Kinh Môn, tỉnh Hải Dương số tiền 36.500.000 đồng

A Trịnh Quý A học tập và lao động tại thành phố Incheon, Hàn Quốc có nhu cầu đặt mua vé máy bay để về Việt Nam dịp tết nguyên đán năm 2022. Khoảng tháng 10/2021, A Trịnh Quý A sử dụng T khoản Facebook “Quý A Trịnh” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Bin Dinogo” của Kim A D đặt mua vé máy bay từ Hàn Quốc về Việt Nam. D yêu cầu A Quý A cung cấp các giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân để

D đặt vé máy bay, ngày bay là 14/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ Hàn Quốc về Việt Nam là 36.500.000 đồng.

Ngày 24/10/2021, A Trịnh Quý A nhờ bạn là chị Trương Thị H Nhung (chị Nhung là bạn cùng lao động tại Hàn Quốc với A Trịnh Quý A) sử dụng dịch vụ chuyển tiền nhA Woori Global Quick chuyển số tiền 528.000 KRW (KRW – Won là đơn vị tiền tệ của Hàn Quốc) tương đương 10.000.000 đồng vào T khoản số 19036112325013 của D với nội dung “dat coc tien mua ve may bay” để đặt cọc mua vé máy bay. Đến ngày 27/11/2021, A Quý A tiếp tục nhờ vợ là chị Nguyễn Thị T H, sinh năm 1997 sử dụng T khoản ngân hàng MBbank số 2730101060697 chuyển số tiền 26.500.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D với nội dung “chuyển khoản tiền mua vé” để trả số tiền mua vé máy bay còn lại.

D sau khi nhận được tiền của A Quý A thì không chuyển vé máy bay, đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại cắt liên lạc với A Quý A, chiếm đoạt tổng số tiền **36.500.000 đồng**.

A Quý A yêu cầu D trả lại số tiền 36.500.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 32-33 Tập 2; 401-116 Tập 4).

3. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995; trú tại: số 3/145, đường H Khê, Lê Duẩn 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng số tiền 43.200.000 đồng

Chị Nguyễn Thị Vân A lao động xuất khẩu tại Đài Loan – Trung Quốc cùng CH từ năm 2020. Khoảng tháng 4/2021 dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, chị Vân A có thai muốn về Việt Nam sinh con nên đã sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn Vann Anh” tìm người bán vé máy bay để về Việt Nam. Chị Vân A thấy T khoản Facebook “Thần T Đến” sau đổi thành “Bin Dinogo” của Kim A D đăng tải thông tin mua bán vé máy bay, nên nhắn tin với D để đặt mua vé máy bay từ thành phố Đài Bắc – Đài Loan – Trung Quốc về Việt Nam. D yêu cầu chị Vân A cung cấp các giấy tờ liên quan đến xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 16/5/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 khi về nước là 43.200.000 đồng.

Ngày 07/5/2021, chị Vân A nhờ A Phan Quốc T, sinh năm 1992; trú tại Ngọc Liễn, xã Kim Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19024285093020 mang tên A T chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D với nội dung “dat coc tien mua ve may bay” để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

Sau đó, D đã đặt vé máy bay của hãng VietjetAir có mã đặt chỗ T3E9SK chuyển cho chị Vân A (vé thật). Sau khi kiểm tra có thông tin cá nhân trên chuyến bay là đúng, ngày 09/5/2021, chị Vân A nhờ bạn sử dụng T khoản ngân hàng

Techcombank số 19031081042016 mang tên Nguyễn Mạnh Tùng chuyển số tiền 28.200.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D với nội dung “Ck vmb VA” để trả số tiền mua vé máy bay còn lại.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản lần 2 của chị Vân A thì D làm thủ tục huỷ vé đã đặt, đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị Vân A để chiếm đoạt tổng số tiền **43.200.000 đồng**.

Chị Vân A yêu cầu D trả lại số tiền 43.200.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 75-80 Tập 2; 117-248 Tập 4).

4. Chiếm đoạt của A Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; trú tại: thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên 65.700.000 đồng

A Nguyễn Văn C có vợ là chị Phạm Thị Quyên và con trai là cháu Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 01/9/2020 đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do chị Quyên bận C việc bên Hàn Quốc nên A C nhờ A Vũ Văn Đạt, sinh năm 1992, trú tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên bảo lãnh đưa cháu Phúc về Việt Nam. A C lên mạng xã hội tìm mua vé máy bay thấy T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Tôm Ken” của Kim A D đăng tải thông tin bán vé máy bay, nên A C nhắn tin với D.

Tháng 9/2021, A C sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn C” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Tôm Ken” của D đặt mua vé máy bay cho cháu Phúc và A Đạt từ Hàn Quốc về Việt Nam. D yêu cầu A C cung cấp các giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân để D đặt vé, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ Hàn Quốc về Việt Nam là 65.700.000 đồng.

Ngày 20/9/2021, A C sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19036333745017 mang tên A C chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D với nội dung đặt cọc tiền mua vé máy bay. Đến ngày 23/9/2021, A C sử dụng T khoản ngân hàng MBbank số 8866868888 mang tên A C chuyển số tiền 30.700.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D với nội dung “chuyen tien”. Ngày 05/10/2021, A C sử dụng T khoản ngân hàng MBbank nêu trên chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D với nội dung “chuyen kHn”. Tổng số tiền A C chuyển khoản 3 lần cho D là **65.700.000 đồng**.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản lần 3 của A C, thì D không chuyển vé máy bay đồng thời chặn Facebook, số điện thoại, cắt liên lạc với A C. A C tìm kiếm trên mạng Facebook thì phát hiện D sử dụng số điện thoại 0982.228.444, A C nhắn tin đòi tiền D. Biết bị lộ, D đã nhiều lần sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D chuyển tiền vào số T khoản ngân hàng MB 8866868888 của A C tổng số tiền 58.000.000 đồng, D còn giữ của A C số tiền là **7.700.000 đồng**.

A C yêu cầu D trả lại số tiền 7.700.000 đồng còn chiếm đoạt. (BL 251-330 Tập 4).

5. Chiếm đoạt của A Quách Cao C, sinh năm 1991; trú tại: xóm 5, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình số tiền 39. 459.839 đồng

Khoảng tháng 11/2021 A C làm việc tại Hàn Quốc, nhưng do dịch bệnh Covid – 19 có diễn biến phức tạp nên A C muốn về Việt Nam. A C lên mạng xã hội tìm kiếm mua vé máy bay thấy T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Dinogo” của Kim A D đăng tải hình ảnh, thông tin quảng cáo bán vé máy bay, nên A C sử dụng T khoản Facebook “Quách Cao C” nhắn tin với D để đặt mua vé máy bay từ Hàn Quốc về Việt Nam. D yêu cầu A C cung cấp các giấy tờ liên quan đến xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 07/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ Hàn Quốc về Việt Nam là 39.500.000 đồng.

Ngày 09/11/2021, qua T khoản trung gian (T khoản đổi đồng Won của Hàn Quốc sang tiền Việt Nam) A C chuyển 500.000 Won tương đương 10.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay. Ngày 30/11/2021, qua T khoản trung gian A C tiếp tục chuyển số tiền 1.550.000 Won tương đương 29.459.839 đồng vào T khoản trên của D.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản lần 2 của A C thì D không chuyển vé máy bay đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A C và chiếm đoạt của A C tổng số tiền **39. 459.839 đồng**.

A C yêu cầu D trả lại số tiền 39.459.839 đồng đã chiếm đoạt. (BL 321-349 Tập 4).

6. Chiếm đoạt của A Trần Bảo Đ, sinh năm 1998, trú tại: số nhà 135/10 đường Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận ThA Khê, thành phố Đà Nẵng số tiền 105.000.000 đồng

Khoảng đầu tháng 10/2021, A Trần Bảo Đ và bố đẻ là ông Trần Văn Hùng – sinh năm 1972 lao động xuất khẩu tại Rumani, do hết hạn hợp đồng lao động nên A Đ và ông Hùng có nhu cầu muốn mua vé máy bay về Việt Nam.

A Đ lên mạng xã hội tìm thấy T khoản Facebook “Kendy A” của Kim A D đăng bài viết quảng cáo mua bán vé máy bay từ Rumani về Việt Nam. A Đ sử dụng T khoản Facebook “Đ Dreamm” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Bin Dinogo” của D đặt mua 02 vé máy bay từ nước Rumani về Việt Nam. D yêu cầu A Đ cung cấp các giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 05/11/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 khi về nước là 105.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2021, A Đ sử dụng T khoản ngân hàng Vietinbank số 102870727662 chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

Ngày 18/10/2021, A Đ sử dụng T khoản Vietinbank nêu trên chuyển khoản số tiền 65.000.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản lần 2 của A Đ thì D không chuyển vé máy bay đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A Đ và chiếm đoạt của A Đ tổng số tiền **105.000.000 đồng**.

A Đ yêu cầu D trả lại số tiền 105.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 36-37 Tập 2; 37-180 Tập 5).

7. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tý H, sinh năm 1986; trú tại tổ 6, ấp Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai số tiền 22.000.000 đồng

Khoảng tháng 11/2021, chị Nguyễn Thị Thúy H đang sinh sống làm việc ở H Kông – Trung Quốc lên mạng xã hội Facebook vào nhóm “Hội đồng H người Việt sống tại H Kông” đọc được bài viết trên T khoản Facebook “Bin Dinogo” của Kim A D bán vé máy bay giá rẻ từ H Kông về Việt Nam.

Chị H sử dụng T khoản Facebook “Eve NG” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay từ H Kông về Việt Nam. D yêu cầu chị H cung cấp các giấy tờ liên quan đến xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 27/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ H Kông về Việt Nam là 22.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2021, chị H nhờ em họ là chị Nguyễn Thái Xuân H, sinh năm 2000, trú tại Ấp Phú L 5, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai sử dụng T khoản Saccombank số 050121943767 chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng BIDV số 42710000321570 của D, nội dung chuyển khoản “hang chuyen tien” để đặt cọc mua vé máy bay.

Sau khi chị H chuyển tiền thì D đặt mua 01 vé máy bay của hãng hàng không Cathay Pacific; số hiệu: CX2753 mang tên Nguyễn Thị Thúy H bay vào ngày 27/01/2022 từ sân bay Hồng Kông HKG đến sân bay Nội Bài – H N (vé thật).

Chị H kiểm tra theo số hiệu chuyến bay theo mã số hiệu CX2753 thấy có tên mình, nên tin tưởng tiếp tục nhờ chị H chuyển nốt số tiền 19.000.000 đồng vào T khoản BIDV nêu trên của D. Sau khi chị H chuyển xong tiền, D làm thủ tục hủy vé đồng thời chặn Facebook, số điện thoại, cắt liên lạc với chị H và chiếm đoạt của chị H tổng số tiền **22.000.000 đồng**.

Chị H yêu cầu D trả lại số tiền 22.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 185-232 Tập 5).

8. Chiếm đoạt của chị Lê Thị Ánh H, sinh năm 1994; trú tại xóm 7, thôn Lý Nhân, xã Đ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình số tiền 39.000.000 đồng

Khoảng đầu tháng 4/2021, chị Lê Thị Ánh H đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc. Qua mạng xã hội Facebook chị H thấy T khoản “Thần T Đến” của Kim A D đăng bài viết hình ảnh quảng cáo vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam.

Sau đó, chị Lê Thị Ánh H sử dụng T khoản Facebook “Ánh H MK” nhắn tin với T khoản Facebook “Thần T Đến” của D đặt mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu chị H cung cấp giấy tờ liên quan đến xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé. Ngày bay là 05/05/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 khi về nước là 39.000.000 đồng.

Ngày 26/4/2021, chị H nhờ bố để là ông Lê Văn Hoảng – sinh năm 1958 đến Ngân hàng BIDV chi nhánh thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình chuyển số tiền 39.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng BIDV số 42710000321570 của D, mục đích để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền của chị H thì D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị H và chiếm đoạt của chị H số tiền **39.000.000 đồng**.

Chị H yêu cầu D trả lại số tiền 39.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 239-251 Tập 5).

9. Chiếm đoạt của A Phạm Minh H, sinh năm 1987, trú tại thôn Lạc An, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Thọ, tỉnh Khánh Hòa số tiền 54.000.000 đồng

Khoảng tháng 10/2021, A Phạm Minh H sinh sống làm việc tại Rumani có nhu cầu muốn mua vé máy bay về Việt Nam. A H lên mạng xã hội Facebook thấy T khoản Facebook “Kendy A” của Kim A D có đăng tải thông tin bán vé máy bay từ Rumani về Việt Nam nên A H sử dụng T khoản Facebook “A Hng” nhắn tin đặt mua vé máy bay từ Rumani về Việt Nam. D yêu cầu A Hng cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi các thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 23/10/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 Rumani về Việt Nam là 54.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2021, A H sử dụng T khoản ngân hàng Raiffeisen visa số thẻ 5331-5592-4253-0651 mang tên Phạm Minh H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

Ngày 16/10/2021, A H sử dụng T khoản ngân hàng nêu trên chuyển số tiền 14.000.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản lần 2 của A H thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả vé điện tử (vé giả) của hãng hàng không Vietnam Airline thể hiện chuyến bay từ Rumania quá cảnh qua Pháp rồi từ Pháp bay về Việt Nam, D gửi ảnh vé điện tử đã chỉnh sửa (vé giả) cho A H qua tin nhắn Facebook.

Ngày 17/10/2021, A H nhờ chị dâu là chị Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1988, trú tại thôn Lạc An, xã Ninh Thọ, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa sử dụng T khoản ngân hàng Agribank số 4704205230591 chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D để trả tiền mua vé máy bay còn lại.

Sau khi nhận tiền chuyển khoản lần 3, D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A H và chiếm đoạt tổng số tiền **54.000.000 đồng**.

A Phạm Minh H yêu cầu D trả lại số tiền 54.000.000 đồng. (BL 252-292 Tập 5).

10. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, trú tại thôn La G, xã Văn Tổ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương số tiền 36.000.000 đồng

Tháng 12/2021 chị Nguyễn Thị H có chồng là A Phạm Hữu Thành, sinh năm 1986 xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc, do dịch bệnh Covid -19 nên A Thành muốn về Việt Nam. Chị H lên mạng xã hội thấy bài viết đăng tải trên T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D hình ảnh, nội dung bán vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam.

Chị H sử dụng T khoản Facebook “Linh H” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay cho A Thành từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu chị H cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu, thông tin A Thành cho D để D đặt vé. Ngày bay là 28/12/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 36.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2021, chị H sử dụng T khoản Viettel Pay số 9704229244437583 chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền của chị H thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) của hãng hàng không Pacific Airlines chuyến bay số hiệu BL6661 gửi cho chị H qua Facebook.

Sau khi nhận hình ảnh vé máy bay (vé giả), ngày 22/12/2021 chị H sử dụng T khoản Viettel Pay nêu trên chuyển khoản số tiền 32.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D để trả tiền mua vé máy bay còn lại.

Khi nhận được tiền chuyển khoản lần 2, D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị H và chiếm đoạt tổng số tiền **36.000.000 đồng**.

Chị H yêu cầu D trả lại chị H số tiền 36.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 293-337 Tập 5).

11. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; trú tại thôn Thái Lai, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố H N số tiền 26.000.000 đồng

Chị Nguyễn Thị H sinh sống tại Dubai các tiểu Vương quốc Ả Rập thống nhất (Dubai – UAE), do chị H mang thai nên có nhu cầu mua vé máy bay về Việt Nam để sinh con.

Tháng 11/2021, chị H sử dụng T khoản Facebook “Huong Nguyen” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Bin Dinogo” của Kim A D đặt mua vé máy bay từ DuBai -UAE về Việt Nam. D yêu cầu chị H cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 21/11/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid khi về nước là 59.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2021, chị H sử dụng T khoản ngân hàng MBbank số 3580104139989 mang tên Nguyễn Văn Ký (ông Ký là bố cH chị H) chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung “chị H Dubai gửi tiền cọc bay 21/11”. Sau khi nhận được tiền thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử của hãng hàng không VietjetAir bay từ Dubai – UAE về H N – Việt Nam (vé giả) chuyến bay số hiệu VJ5287 và gửi vé giả cho chị H qua Facebook.

Ngày 07/11/2021, chị H nhận được tin nhắn của Đ sứ quán Việt Nam tại Dubai có nội dung “Việt Nam tổ chức chuyến bay cứu trợ cho người Việt Nam về nước, do chị H mang thai nên được ưu tiên với giá vé là 26.000.000 đồng”. Chị H nhắn tin với D thì D nói dối chị H sẽ chuyển cho chị H từ giá vé 59.000.000 đồng xuống còn 26.000.000 đồng theo như giá vé máy bay cứu trợ của Đ sứ quán Việt Nam tại Dubai đã thông báo. Tin tưởng D nên ngày 13/11/2021 chị H nhờ ông Nguyễn Văn Ký chuyển khoản số tiền 11.000.000 đồng còn lại vào T khoản Techcombank nêu trên của D.

Sau khi nhận được tiền, D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị H và chiếm đoạt tổng số tiền **26.000.000 đồng**. BL (38-29 Tập 2; 01-99 Tập 6).

12. Chiếm đoạt của chị Trần Thị H, sinh năm 1991; trú tại tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng T, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 50.000.000 đồng

Chị Trần Thị H có bố là ông Trần Văn Thành, sinh năm 1959, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn 2, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, ông Thành C tác, làm việc tại Cộng hòa Séc muốn về Việt Nam. Chị H lên mạng xã hội tìm kiếm mua vé máy bay cho ông Thành thì thấy T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Bin Dinogo” của Kim A D đăng tải thông tin “Gấp gấp gấp... Praha – Dubai- H N 28/11 giá 4x triệu” trên nhóm Facebook “Cộng đồng người việt sinh sống tại Cộng hòa Séc”.

Ngày 27/11/2021 chị H sử dụng T khoản Facebook “Trần H” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” của D đặt mua vé máy bay cho ông Thành ở Cộng hòa Séc về Việt Nam. D yêu cầu chị H cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 15/12/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 khi từ Cộng hòa Séc về Việt Nam là 50.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2021, chị Trần Thị H sử dụng T khoản ngân hàng HDbank số 298704070002895 mang tên chị H chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để đặt cọc mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền của chị H thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyến bay mang tên ông Trần Văn Thành từ Praha, cộng hoà Séc bay quá cảnh qua Paris - Pháp rồi từ Pari - Pháp bay về Việt Nam. D gửi hình ảnh vé máy bay giả cho chị H qua Facebook. Chị H nhận vé không có nghi ngờ gì nên cùng ngày chuyển số tiền 35.000.000 đồng đến T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D.

Ngày 15/12/2021, ông Trần Văn Thành đến sân bay Vasclav Havel thủ đô Praha Cộng hòa Séc thì được biết các mã đặt vé máy bay của D gửi cho là không có thật. Ông Thành, chị H liên lạc với D nhưng D đã chặn Facebook, chặn số điện thoại và chiếm đoạt của chị H số tiền 50.000.000 đồng.

Chị H yêu cầu D trả lại chị H số tiền 50.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 97-114 Tập 3).

13. Chiếm đoạt của A H Văn L, sinh năm 1994; trú tại thôn ThA Tiến, xã Võ Liệt, huyện ThA CH, tỉnh Nghệ An số tiền 65.500.000 đồng

Tháng 3/2021, A H Văn L đang xuất khẩu lao động ở Đài Loan – Trung Quốc có nhu cầu mua vé máy bay về Việt Nam. A L lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook “Bin Dinogo” của Kim A D đăng bán vé máy bay giá rẻ.

A L sử dụng T khoản Facebook “H L” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu A L cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 22/04/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 39.000.000 đồng.

Ngày 29/3/2021, A L nhờ A rử là A Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1992, trú tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An sử dụng số T khoản ngân hàng Techcombank số 19035185791024 mang tên A Sơn chuyển khoản 02 lần đến T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D: lần 1 chuyển số tiền 15.000.000 đồng, nội dung chuyển tiền “chuyentienhocauL” và lần 2 chuyển số tiền 24.000.000 đồng, nội dung chuyển tiền “chuyentienchoL”. Mục đích 2 lần chuyển tiền để D mua vé máy bay cho A L.

Sau khi nhận đủ số tiền 39.000.000 đồng thì D lấy lý do chuyến bay bị rời chuyển sang ngày khác chưa biết ngày bay, muốn bay thì A L phải nộp thêm tiền. Ngày 02/4/2021, A L tiếp tục nhờ A A Sơn sử dụng T khoản Techcombank nêu trên chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D, nội dung “chuyentienchoL” mục đích thanh toán tiền mua vé máy bay. Ngày 20/4/2021, A L tiếp tục nhờ bạn là chị Tạ Thị H chuyển khoản số tiền 21.500.000 đồng từ T khoản ngân hàng Vietcombank số 10987288494 đến T khoản Techcombank nêu trên của Dung.

Sau khi nhận được tiền của A L thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) của hãng hàng không VietjetAir, chặng bay từ Đài Loan và Vân Đồn – Quảng Ninh, (không có số hiệu chuyến bay) gửi cho A L.

Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A L và chiếm đoạt của A L tổng số tiền **65.500.000 đồng**.

A L yêu cầu D trả lại số tiền 65.500.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 110-122 Tập 6; 94 Tập 9).

14. Chiếm đoạt của chị Lê Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1976, trú tại căn hộ số 133 – CT4B khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa số tiền 123.900.000 đồng

Chị Lê Nguyễn Tuyết M có mẹ là bà Nguyễn Thị Kim Tuyến sang Pháp chữa bệnh. Khoảng tháng 11/2021 bà Tuyến có nhu cầu về Việt Nam, nên chị M lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook “Kendy A” của Kim A D đăng tải thông tin về bán vé máy bay.

Chị M sử dụng T khoản Facebook “Nguyen Tuyen M Le” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” của D sử dụng đặt mua vé máy bay cho người thân từ Pháp về Việt Nam. D yêu cầu chị M cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid,

chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 15/12/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Pháp về Việt Nam là 62.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2021, chị M sử dụng số T khoản 0061001085801 mang tên chị M chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản số 19036112325013 của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

Ngày 18/11/2021, chị M sử dụng số T khoản trên chuyển khoản 44.000.000 đồng và 4.000.000 đồng vào T khoản số 19036112325013 của D để trả tiền mua vé máy bay còn lại.

Sau khi nhận được tiền của chị M thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không Vietnam Airline, số hiệu 18, mã đặt vé DJWPOV từ Paris – Pháp đến sân bay Đà Nẵng – Việt Nam, D gửi vé giả cho chị M.

Do bà Tuyền bị bệnh không bay về Việt Nam như dự định, nên chị M đề nghị D đổi lại vé lùi lại 01 tháng. D lấy lý do C ty chưa hoàn tiền đặt vé trước đó, D yêu cầu chị M chuyển tiền mua vé mới, khi nào C ty hoàn tiền D sẽ trả lại sau. Chị M tin lời D nên trong các ngày 27/11/2021; 29/11/2021 và 06/12/2021 chị M sử dụng số T khoản 0061001085801 lần lượt chuyển khoản số tiền 2.900.000 đồng; 29.000.000 đồng và 29.000.000 đồng vào T khoản số 19036112325013 của D để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận đủ tiền của chị M thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa thông tin vé điện tử (vé giả) gửi cho chị M, đồng thời D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị M và chiếm đoạt của chị M tổng số tiền **123.900.000 đồng**.

Chị M yêu cầu D trả lại chị M số tiền 123.900.000 đồng. (BL 325-331).

15. Chiếm đoạt của chị Hà Thị Mến, sinh năm 1986; trú tại tổ 2, phường Quỳnh L, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình số tiền 57.000.000 đồng

Chị Hà Thị Mến sinh sống ở các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) có nhu cầu muốn mua vé máy bay để về Việt Nam. Chị Mến lên mạng Facebook thấy T khoản “Kendy A” của Kim A D đăng bán vé máy bay từ Dubai – UAE về Việt Nam.

Chị Mến sử dụng T khoản Facebook “H roi cửa phật” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi tên thành “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay từ Dubai - UAE về Việt Nam. D yêu cầu chị Mến cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 21/11/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ UAE về Việt Nam là 55.000.000 đồng.

Ngày 10/11/2021, chị Mến nhờ mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Bạc sử dụng T khoản ngân hàng BIDV số 48810000240874 mang tên bà Bạc chuyển khoản 02 lần: lần 1 chuyển số tiền 15.000.000 đồng; lần 2 chuyển số tiền 24.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung “chuyen cộc ve ngay 21/11” để đặt cọc mua vé máy bay.

Ngày 11/11/2021, chị Mến tiếp tục nhờ bà Bạc chuyển khoản 02 lần từ T khoản ngân hàng bà Bạc nêu trên đến T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D: lần 1 chuyển số tiền 2.000.000 đồng và lần 2 chuyển số tiền 5.000.000 đồng. Mục đích chuyển tiền 2 lần này là thA toán 5.000.000 đồng tiền mua vé máy bay theo thỏa Tận và chuyển số tiền 2.000.000 đồng để D làm hộ chiếu giúp bạn chị Mến, thực tế là D không có khả năng làm hộ chiếu giúp bạn chị Mến.

Sau khi nhận được tiền của chị Mến thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không VietjetAir ghi số hiệu 5287, chuyển bay từ Dubai-UAE về sân bay Nội Bài – Việt Nam nối chuyến đến sân bay Nha Trang – Việt Nam để cách ly, D gửi hình ảnh (vé giả) cho chị Mến qua Facebook.

Sau khi D chuyển vé, nhận đủ tiền của chị Mến thì D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị Mến và chiếm đoạt của chị Mến tổng số tiền **57.000.000 đồng**.

Chị Mến yêu cầu D trả lại chị Mến số tiền 57.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 46-47 Tập 2; 123-262 Tập 6).

16. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị OA, sinh năm 1994; trú tại số nhà 133, tổ 5, ấp Mỹ Bình, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An G số tiền 40.000.000 đồng

Năm 2020, chị Nguyễn Thị OA sang Dubai – UAE để làm tóc, đến tháng 11/2021 chị OA cùng bạn chị OA có nhu cầu về quê ăn tết, nên chị OA lên mạng xã hội Facebook vào hội “Người Việt Nam tại Dubai” tìm kiếm đặt mua vé máy bay. Chị OA thấy T khoản Facebook “Kendy A” của Kim A D đăng tải thông tin bán vé máy bay từ Dubai về Việt Nam.

Chị OA sử dụng T khoản Facebook “Nguyen OA” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” của D đặt mua 02 vé máy bay từ Dubai về Việt Nam. D yêu cầu chị OA cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 18/11/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ Dubai về Việt Nam là 124.000.000 đồng/ 02 vé.

Ngày 13/11/2021, chị OA sử dụng T khoản ngân hàng ACB số 999888988 mang tên chị OA chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản “dat coc ve may

bay” để đặt cọc mua vé máy bay. Sau khi D nhận tiền đặt cọc của chị OA thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không Emirates bay từ Dubai - UAE quá cảnh qua Hàn Quốc gửi cho chị OA. Chị OA kiểm tra mã code của vé không đúng tên của chị OA và bạn chị OA nên chị OA yêu cầu D trả lại tiền đặt cọc.

Bị chị OA phát hiện nên D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị OA và chiếm đoạt của chị OA tổng số tiền **40.000.000 đồng**.

Chị OA yêu cầu D trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 263-314 Tập 6).

17. Chiếm đoạt của chị Hà Thị Phụng, sinh năm 1980; trú tại số nhà 20, ngõ 687, đường Lê Thà Nghi, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 38.000.000 đồng

Tháng 01/2022, chị Hà Thị Phụng sinh sống làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức có nhu cầu muốn về Việt Nam. Do dịch bệnh Covid-19 phức tạp nên có ít chuyến bay từ Đức về Việt Nam. Chị Phụng lên mạng xã hội tìm kiếm thông tin để mua vé máy bay thì thấy T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đăng tải bài viết bán vé máy bay Đức – Việt Nam.

Chị Phụng sử dụng T khoản Facebook “Lenka Haová” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay từ Đức về Việt Nam. D yêu cầu chị Phụng cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 08/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đức về Việt Nam là 38.000.000 đồng.

Ngày 05/01/2022, chị Phụng sử dụng T khoản ngân hàng MSB số 20001010985615 mang tên chị Phụng chuyển khoản 02 lần: lần 1 chuyển số tiền 3.000.000 đồng và lần 2 chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền của chị Phụng thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không Bamboo Airways bay từ sân bay của Đức về sân bay Nội Bài – Việt Nam, không có số hiệu chuyến bay, gửi cho chị Phụng qua Facebook.

Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị Phụng và chiếm đoạt của chị Phụng tổng số tiền **38.000.000 đồng**.

Chị Phụng yêu cầu D trả lại số tiền 38.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 44-45 Tập 2; 1-44 Tập 7).

18. Chiếm đoạt của chị Nguyễn H Bảo Quỳnh, sinh năm 1988, trú tại: tổ dân phố 2B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B số tiền 38.000.000 đồng

Tháng 01/2022 chị Nguyễn H Bảo Quỳnh sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, chị Quỳnh có nhu cầu mua vé máy bay từ Đức về Việt Nam nên chị Quỳnh lên Fanpage “Trao đổi mua bán online tại Đức” thấy T khoản Facebook “Bin Dinogo” của Kim A D đăng bán vé máy bay từ Đức về Việt Nam.

Chị Quỳnh sử dụng T khoản Facebook “Quynh Nguyen” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay từ Đức về Việt Nam. D yêu cầu chị Quỳnh cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 08/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đức về Việt Nam là 38.000.000 đồng.

Ngày 03/01/2022, chị Quỳnh sử dụng T khoản ngân hàng MBbank số 668819886688 mang tên chị Quỳnh chuyển số tiền 38.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển tiền “Nguyen Hng Bao Quynh chuyen tien ve 8/1”. Sau khi nhận được tiền của chị Quỳnh thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyến bay của hãng hàng không Bamboo Airways bay từ Đức về H N, vé không có số hiệu chuyến bay, D gửi vé giả cho chị Quỳnh qua Facebook.

Sau khi D chuyển vé, nhận đủ tiền của chị Quỳnh thì D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị Quỳnh và chiếm đoạt của chị Quỳnh tổng số tiền **38.000.000 đồng**.

Chị Quỳnh yêu cầu D trả lại chị Quỳnh số tiền 38.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 45-63 Tập 7).

19. Chiếm đoạt của A Lường Văn Tuấn, sinh năm 1988; trú tại: tổ 18, ấp 6, xã Tân L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương số tiền 32. 040.000 đồng

A Lường Văn Tuấn xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ năm 2010, đến ngày 28/6/2021 A Tuấn có nhu cầu về Việt Nam. A Tuấn lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook “Kendy A” sau đổi thành “Bin Dinogo” của D đăng bán vé máy bay từ Hàn Quốc về Việt Nam.

A Tuấn sử dụng T khoản Facebook “Tuân Trong Trắng” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” của D sử dụng đặt mua vé máy bay từ Hàn Quốc về Việt Nam. D yêu cầu A Tuấn cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là cuối tháng 6/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Hàn Quốc về Việt Nam là 32.040.000 đồng.

Ngày 28/6/2021, A Tuấn nhờ em gái là chị Lường Thị Hường sử dụng T khoản ngân hàng VCB DigiBank số 0841000080091 chuyển khoản số tiền 27.000.000 đồng và sử dụng T khoản ngân hàng VIB số 069704060063009 chuyển

khoản số tiền 5.040.000 đồng vào T khoản ngân hàng VPBank số 158357925 của D để mua vé máy bay và tiền cách ly Covid.

Sau khi nhận được tiền của A Tuấn thì D không chuyển vé máy bay đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A Tuấn và chiếm đoạt của A Tuấn số tiền **32. 040.000 đồng**.

A Tuấn yêu cầu D trả lại số tiền 32.040.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 64-89 Tập 7).

20. Chiếm đoạt của A Trần ThA Tùng, sinh năm 1994; trú tại thôn Bài L Hạ, xã H Quang, huyện Ứng Hoà, thành phố H N số tiền 45.000.000 đồng

A Trần ThA Tùng xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Slovakia từ tháng 6/2019, đến khoảng cuối tháng 12/2021 A Tùng có nhu cầu về Việt Nam. Do dịch bệnh Covid – 19 nên việc mua vé máy bay khó khăn. A Tùng lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook “Bin Dinogo” của Kim A D đăng bài viết trong nhóm “Hội người Việt Nam tại Czech” với nội dung bán vé máy bay.

A Tùng sử dụng T khoản Facebook “Trần Tùng” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D sử dụng đặt mua vé máy bay từ Cộng hòa Slovakia về Việt Nam. D yêu cầu A Tùng cung cấp giấy tờ liên quan đến xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 15/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 từ Slovakia về Việt Nam là 45.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2021, A Tùng nhờ mẹ là bà Đinh Thị Ánh Ngọc, sinh năm 1967 sử dụng T khoản Agribank số 1508205314723 mang tên bà Ngọc chuyển khoản khoản 2 lần: lần 1 chuyển số tiền 3.000.000 đồng, lần 2 chuyển số tiền 42.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản “Chuyen kHn ho tung” để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền của A Tùng thì D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không Austrian từ Áo đến Pháp và vé hãng hàng không Vietnam Airline nối chuyến từ Pháp về Việt Nam, D gửi vé giả cho A Tùng qua Facebook.

Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A Tùng và chiếm đoạt của A Tùng tổng số tiền **45.000.000 đồng**.

A Tùng yêu cầu D trả lại số tiền 45.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 40-41 Tập 2 ; 90-15 0 Tập 7).

21. Chiếm đoạt của A Trần Văn Tùng, sinh năm 1990, trú tại: Số 148 ngõ 801, Đ lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng số tiền 61 .000.000 đồng

Khoảng tháng 9/2021, A Trần Văn Tùng đang sinh sống làm việc tại Dubai Tộc các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất UAE, có nhu cầu muốn về Việt Nam. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên việc mua vé máy bay tH mại từ Dubai – UAE gặp khó khăn. A Tùng lên mạng xã hội Facebook vào nhóm "người Việt Nam ở Dubai - UAE" thấy bài viết đăng tải của T khoản Facebook tên "Kendy A" của D có nội dung bán vé máy bay.

Tháng 10/2021, A Tùng sử dụng T khoản Facebook “Tùng Bàu” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” của D để đặt mua vé máy bay từ Dubai - UAE về Việt Nam. D yêu cầu A Tùng cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 07/10/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid – 19 khi về nước là 61.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2021, A Tùng sử dụng T khoản ngân hàng MBbank số 586199099999 mang tên A Tùng chuyển khoản 2 lần đến T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D: Lần 1 chuyển số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 chuyển số tiền 41.000.000 đồng, nội dung chuyển tiền đặt cọc và tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền của A Tùng thì D không chuyển vé máy bay đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với Tùng và chiếm đoạt của A Tùng số tiền **61. 000.000 đồng**.

A Tùng yêu cầu D trả lại số tiền 61.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 151-304 Tập 7).

22. Chiếm đoạt của chị Phùng Thị H, sinh năm 1980; trú tại: xóm Thường, xã Uy Nỗ, huyện Đông A, thành phố H N số tiền 27.735.900 đồng

Tháng 9/2020 gia đình chị Phùng Thị H có nhu cầu mua vé máy bay để đi du lịch tại Phú Quốc, tỉnh Kiên G. Chị H lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook (hiện không xác định được T khoản) đăng tải thông tin rao bán vé máy bay.

Chị H điện thoại vào số điện thoại 0988228444 được đăng tải trên Facebook của D đặt mua vé máy bay đi Phú Quốc cho cả gia đình, giá vé 27.735.900 đồng. Ngày 30/9/2020, chị H sử dụng T khoản ngân hàng Vietcombank số 0011001199007 mang tên chị H chuyển khoản số tiền 27.735.900 đồng vào T khoản số 19036112325013 của D để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được số tiền trên, D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay từ H N đi Phú Quốc của hãng hàng không VietnaMrines gửi cho chị H. Sau đó chị H kiểm tra thì phát hiện không có mã đặt vé.

Chị H liên lạc với D thì D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc và chiếm đoạt của chị H số tiền **27.735.900 đồng**.

Chị H yêu cầu D trả lại cho chị H số tiền 27.735.900 đã chiếm đoạt. (BL 74-77 Tập 8 ; 17 Tập 9).

23. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Hoa M, sinh năm 1997; trú tại: xóm Độc, thôn Bảo Ngọc, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh số tiền 1.4000.000 đồng

Tháng 4/2021 chị M có C việc tại thành phố Hồ Chí Minh, qua mạng xã hội Facebook chị M thấy có T khoản Facebook của Kim A D đăng tải thông tin bán vé máy bay giá rẻ.

Chị M điện thoại vào số 0988228444 của D (số điện thoại được đăng tải trên Facebook) mua vé máy bay từ H N đi thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.400.000 đồng. D yêu cầu chị M cung cấp thông tin cá nhân của chị M để D đặt vé máy bay cho chị M, đồng thời D cung cấp T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D và yêu cầu chị M chuyển tiền vào T khoản ngân hàng này.

Ngày 05/4/2021, chị M sử dụng T khoản ngân hàng ShinhanBank số 700011524592 mang tên chị M chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D, nội dung chuyển khoản "Ve may bay, cam on ban" để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi D nhận được tiền của chị M, D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay từ H N đi thành phố Hồ Chí Minh gửi cho chị M. Đến ngày 09/4/2021 chị M kiểm tra phát hiện D không đặt vé máy bay. Chị M liên lạc với D nhưng đã bị chặn Facebook, chặn số điện thoại và chiếm đoạt của chị M số tiền **1.4000.00 đồng**.

Chị M yêu cầu D trả lại cho chị M số tiền 1.400.000 đồng đã bị chiếm đoạt. (BL 78-79 Tập 8 ; 84 Tập 9).

24. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hà G, sinh năm 1981; trú tại số 22/156 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng số tiền 5.780.000 đồng

Tháng 4/2021, chị Nguyễn Thị Hà G lên mạng xã hội Facebook thấy số điện thoại 0988228444 của Kim A D, trên Facebook đăng tải thông tin rao bán vé máy bay.

Chị G điện thoại vào số 0988228444 của D đặt mua vé máy bay từ sân bay Cát Bi, Hải Phòng đi Đà Lạt, L Đồng, số tiền là 5.780.000 đồng. Ngày 12/4/2021, chị G sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19020797180019 mang tên chị G chuyển khoản số tiền 5.780.000 đồng vào T khoản số 19036112325013 của D để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được số tiền trên, D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử chuyển bay của hãng hàng không VietjetAir, D gửi vé giả

cho chị G qua ứng dụng Zalo. Tuy nhiên, chị G kiểm tra thì phát hiện D không đặt vé cho chị G. Chị G có liên lạc lại thì D chặn zalo, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị G và chiếm đoạt của chị G số tiền **5.780.000 đồng**.

Chị G yêu cầu D trả lại chị G số tiền 5.780.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 80-83 Tập 8 ; 90 Tập 9).

25. Chiếm đoạt của chị Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1996; trú tại: thôn Phù Lưu, xã Phù Ninh, huyện Từ Sơn, thành phố Hải Phòng số tiền 2.190.000 đồng

Tháng 03/2021, chị L sử dụng T khoản Facebook "Ngọc L" thấy T khoản Facebook "Bin Yoosee" của Kim A D đăng tải bài viết bán vé máy bay giá rẻ kèm theo số điện thoại. Chị L gọi Facebook thì được Kim A D cho số điện thoại 0981.312.146.

Chị L gọi điện theo số điện thoại nêu trên để đặt vé máy bay từ sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng đi sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. D và chị L thỏa thuận số tiền đặt vé là 2.190.000 đồng, D hướng dẫn chị L chuyển tiền vào T khoản ngân hàng Techcombank của D.

Ngày 23/3/2021, chị L sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19033892338015 mang tên chị L chuyển số tiền 2.190.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản "Ngọc L ck vé" để mua vé máy bay. Sau khi D nhận được tiền chị L chuyển đến, D đặt vé máy bay (vé thật) từ sân bay Cát Bi, Hải Phòng đến thành phố Hồ Chí Minh, D gửi hình ảnh mã đặt vé cho chị L để chị L tin tưởng, sau khi gửi vé cho chị L thì D thực hiện việc hủy vé.

Đến ngày bay chị L ra Sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng thì biết vé của chị L đã hủy. Chị L liên lạc lại thì D đã chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị L và chiếm đoạt của chị L số tiền **2.190.000 đồng**.

Chị L yêu cầu D trả lại cho chị L số tiền 2.190.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 86-89 Tập 8; 80 Tập 9).

26. Chiếm đoạt của A Nguyễn Kim D, sinh năm 1982; trú tại: số 162, Hai Bà Trưng, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 133.000.000 đồng

Cuối năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid – 19 nên việc mua vé máy bay gặp nhiều khó khăn. A Nguyễn Kim D lên mạng Facebook thấy T khoản Facebook "Bin Dinogo" của Kim A D có đăng bài viết bán vé máy bay.

Tháng 12/2021, A Nguyễn Kim D sử dụng T khoản Facebook "Dung Kim" nhắn tin với T khoản Facebook "Bin Dinogo" của Kim A D đặt mua 03 vé máy bay cho 03 C nhân của Công ty A Nguyễn Kim D đang lao động tại Philipin về Việt

Nam ăn tết. Kim A D H dẫn A Nguyễn Kim D cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân của 03 người C nhân để Kim A D đặt vé, ngày bay là 17/12/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Philipin về nước là 133.000.000 đồng.

Ngày 14/12/2021, A Nguyễn Kim D sử dụng T khoản ngân hàng TPbank số 03877186501 mang tên A Nguyễn Kim D chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của Kim A D, nội dung chuyển tiền "Nguyen Kim Dung chuyen tien dat coc ve may bay" để đặt cọc mua vé máy bay.

Sau khi Kim A D nhận được tiền đặt cọc của A Nguyễn Kim D thì Kim A D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa, làm giả vé máy bay điện tử (vé giả) chuyến bay của hãng hàng không KoreanAir từ Philipin quá cảnh đến Hàn Quốc và của hãng hàng không Bamboo Airway từ Hàn Quốc về Việt Nam. Hình ảnh vé giả Kim A D gửi cho A Nguyễn Kim D qua tin nhắn Facebook để A Nguyễn Kim D tin tưởng tiếp tục chuyển tiền.

Cùng ngày 14/12/2021 A Nguyễn Kim D tiếp tục chuyển khoản số tiền 118.000.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của Kim A D, nội dung chuyển khoản "Da thA toan tien mua 3 ve may bay" để trả số tiền mua vé máy bay còn lại.

Sau khi A Nguyễn Kim D chuyển tiền lần 2 nêu trên thì Kim A D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A Nguyễn Kim D và chiếm đoạt của A Nguyễn Kim D tổng số tiền **133.000.000 đồng**.

A Nguyễn Kim D yêu cầu Kim A D trả lại số tiền 133.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 90-130 Tập 8; 296 Tập 9).

27. Chiếm đoạt của A Đồng Như T, sinh năm 1993; trú tại: P407, No17-3 khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận L Biên, thành phố H N số tiền 13.125.000 đồng

Tháng 4/2021 gia đình A Đồng Như T có nhu cầu đi du lịch nên muốn mua vé máy bay cho cả gia đình từ thành phố H N bay vào thành phố Đà Nẵng. A T lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook “Thần T Đến” của Kim A D đăng tải thông tin bán vé máy bay giá rẻ.

A T nhắn tin Facebook cho D để mua vé máy bay từ sân bay H N đi Đà Nẵng cho cả gia đình. D và A T thỏa Tận số tiền vé là 13.125.000 đồng. Ngày 19/4/2021, A T sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19034203533015 mang tên A T chuyển khoản số tiền 13.125.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển tiền “ThA toan ve HN-DN 2 chieu 7ng Dong Nhu Tu” để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi D nhận được số tiền trên của A T thì D sử dụng phần mềm “Paint” để chỉnh sửa hình ảnh (vé giả) của hãng hàng không VietjetAir chuyển bay từ H N đi Đà Nẵng 2 chiều, D gửi hình ảnh vé giả cho A T.

A T kiểm tra thì phát hiện không có mã đặt vé như D đã gửi. A T liên lạc với D thì D đã chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc và chiếm đoạt của A T số tiền **13.125.000 đồng**.

A T yêu cầu D trả lại A T số tiền 13.125.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 131-146 Tập 8; 94 Tập 9).

28. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; trú tại: thôn Cúc Thị, xã Kiến Quốc, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương số tiền 39.000.000 đồng

Tháng 6/2021, chị Nguyễn Thị L lao động xuất khẩu tại Đài Loan – Trung Quốc có nhu cầu muốn về Việt Nam. Qua mạng xã hội chị L thấy T khoản Facebook “H Tử Vé” của Kim A D đăng tải các bài viết bán vé máy bay trong và ngoài nước.

Chị L sử dụng T khoản Facebook “Năm Lim” nhắn tin với T khoản Facebook “H Tử Vé” của D đặt mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu chị L cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé. Chị L và D thỏa Tận tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 39.000.000 đồng.

Ngày 28/6/2021, chị L nhờ bạn là A Bùi Đức C, sinh năm 1990; trú tại Ngõ 7, đường Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, H N sau đó A C nhờ chị Lê Thị ThA Hường, sinh năm 1982; trú tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Văn Cảnh, huyện Hoài Đức, thành phố H N sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 19037048700014 mang tên chị Hường chuyển khoản số tiền 39.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản “Nguyen Thi Luyen thA toan ve may bay” để trả tiền mua vé máy bay.

D sử dụng phần mềm “Paint” chỉnh sửa, làm giả thông tin mã đặt chỗ chuyển bay của hãng hàng không Pacific Airlines mã dịch vụ: BL666.031 (vé giả), D gửi hình ảnh vé giả cho chị L.

Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị L và chiếm đoạt của chị L tổng số tiền **39.000.000 đồng**.

Chị L yêu cầu D trả lại cho chị L số tiền 39.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 147-162 Tập 8 ; 192 Tập 9).

29. Chiếm đoạt của chị Vũ Thị T, sinh năm 1995; trú tại: số 392, phố Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP.Hải Phòng số tiền 3.000.000 đồng

Chị Vũ Thị T có mẹ là bà H Thị T, sinh năm 1968, trú tại thôn Đ Lộ, xã Tiên C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng sinh sống ở H Kông – Trung Quốc. Khoảng tháng 6/2021 bà T có nhu cầu về Việt Nam. Chị T lên mạng xã hội thấy T khoản "Bin Dinogo" của D đăng tải thông tin rao bán vé máy bay.

Chị T sử dụng T khoản Facebook “T Leo” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D để đặt mua vé máy bay từ H Kông về Việt Nam cho bà T. D yêu cầu chị T cung cấp giấy tờ liên quan đến xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân của bà T cho D để đặt vé, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ H Kông về Việt Nam là 26.500.000 đồng.

Ngày 31/12/2021, chị T sử dụng T khoản ngân hàng Vietinbank số 106831071995 mang tên chị T chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để tiền đặt cọc tiền mua vé máy bay.

D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa làm giả thông tin mã đặt chỗ (vé giả) chuyến bay của hãng hàng không Cathay Pacific bay từ H Kông về Việt Nam, vé giả D gửi cho chị T qua Facebook và đề nghị chị T chuyển hết số tiền còn lại.

Chị T kiểm tra thấy mã đặt chỗ không có trên hệ thống của hãng hàng không, nên chị T không chuyển tiền nữa. Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc và chiếm đoạt của chị T chiếm đoạt số tiền **3.000.000 đồng**.

Chị T yêu cầu D trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 53-73 Tập 8).

30. Chiếm đoạt của chị Thái Thị Vân A, sinh năm 1995 ; trú tại: Ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai số tiền 21.500.000 đồng

Tháng 11/2021, chị Thái Thị Vân A ở H Kông - Trung Quốc có nhu cầu muốn về Việt Nam. Do dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp mua vé máy bay khó khăn, chị Vân A lên mạng xã hội Facebook thấy trong nhóm "Hội người Việt Nam sinh sống tại H Kông" có T khoản Facebook "Bin Dinogo" của Kim A D đăng tải thông tin rao bán vé máy bay từ H Kông về Việt Nam.

Tháng 12/2021, chị Vân A sử dụng T khoản Facebook “Thai Van A” nhắn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của D đặt mua vé máy bay từ nước H Kông về Việt Nam. D yêu cầu chị Vân A cung cấp giấy xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 27/01/2022, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ H Kông về Việt Nam là 21.500.000 đồng.

Ngày 31/12/2021, chị Vân A nhờ bạn là A Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1995; trú tại: Ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai sử dụng T khoản ngân hàng Vietcombank số 0871004246099 mang tên A Hiếu chuyển khoản số tiền

3.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D để đặt cọc tiền mua vé máy bay.

D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa hình ảnh vé máy điện tử (vé giả) của hãng hàng không Cathay Pacific có mã đặt vé 6MLB8H chuyến bay từ H Kông đến sân bay Nội Bài – H N rồi gửi cho chị Vân A qua Facebook.

Chị Vân A tin tưởng vé D gửi là vé thật, nên đã nhờ A Hiếu chuyển khoản số tiền 18.500.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D, nội dung chuyển khoản "Thai Van A ck ve may bay" để trả tiền vé máy bay. Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị Vân A và chiếm đoạt của chị Vân A số tiền **21.500.000 đồng**.

Chị Vân A yêu cầu D trả lại số tiền 21.500.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 15-52 Tập 8).

31. Chiếm đoạt của A Trần Quốc C, sinh năm 1987; trú tại tổ 18, khu phố 8A, phường L Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai số tiền 43.000.000 đồng

Khoảng tháng 11/2021, A Trần Quốc C làm việc ở Đài Loan – Trung Quốc có nhu cầu về Việt Nam. A C lên mạng xã hội Facebook thấy có T khoản Facebook "Kendy A" của D rao bán vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam.

A C sử dụng T khoản Facebook “Chan Cua Cheng” nhắn tin với T khoản Facebook “Kendy A” của D đặt mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu A C cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân để D đặt vé, ngày bay là 25/11/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 43.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2021, A C nhờ vợ là chị Đào Thị Ni, sinh năm 1995 sử dụng T khoản ngân hàng Eximbank số 18161449216900 mang tên chị Ni chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng đến T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D mục đích để đặt cọc mua vé máy bay. Ngày 13/11/2021, A C tiếp tục nhờ chị Ni chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank nêu trên của D. Nội dung chuyển tiền "chuyen tien dat ve tu Dai Loan ve Da Nang cu A Tran Quoc Cuong ngay 25 thang 11" để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản lần thứ 2, D D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa hình ảnh thông tin mã đặt chỗ (vé giả) chuyến bay của hãng hàng không VietnaMrlines gửi cho A C. A C tin tưởng là vé thật nên ngày 15/11/2021 A C tiếp tục nhờ là chị Ni chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D.

Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc và chiếm đoạt của A C số tiền **43.000.000 đồng**.

A C yêu cầu D trả lại số tiền 43.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 01-14 Tập 8).

32. Chiếm đoạt của A Hồ A T, sinh năm 1992; trú tại: xóm 3, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An số tiền 44.340.000 đồng

Tháng 5/2021, A Hồ A T lao động tại Đài Loan - Trung Quốc có nhu cầu về Việt Nam. A T lên mạng xã hội thấy T khoản Facebook "Thần T Đến" của Kim A D đăng tải nội dung bán vé máy bay.

A T sử dụng T khoản Facebook "Bùi Hồ Đức T" nhắn tin với T khoản Facebook "Thần T Đến" của D đặt mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu A T cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé. A T và D thống nhất ngày bay là 15/5/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 44.340.000 đồng.

Ngày 11/5/2021, A T nhờ em trai là Hồ Đức Lợi, sinh năm 1994; trú tại Tổ 8, Khu phố 3A, phường Trảng Dài, TP.Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai sử dụng T khoản ngân hàng Techcombank số 1903187508319 mang tên A Lợi chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản "HO A TAI DAT COC VE MB" để đặt cọc mua vé máy bay. Khi nhận được tiền đặt cọc của A T thì D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không VietjetAir chuyển bay VJ943 từ Đài Loan về H N – Việt Nam, sau đó D gửi hình ảnh vé giả chuyển bay gửi cho A T qua T khoản Facebook.

Cùng ngày 11/5/2021, A T nhờ A Lợi chuyển khoản từ T khoản ngân hàng nêu trên của A Lợi đến T khoản ngân hàng nêu trên của D số tiền 29.340.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền của A T chuyển, D đã chặn Facebook, chặn số điện thoại và chiếm đoạt của A T tổng số tiền **44.340.000 đồng**.

A T yêu cầu D trả lại số tiền 44.340.000 đồng đã chiếm đoạt. BL 220 – 255 Tập 8 ; 110 Tập 9).

33. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; trú tại số 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 5.000.000 đồng

Chị Nguyễn Thị T lấy cH người Đài Loan – Trung Quốc tên là Huang Chien Hsun. Khoảng tháng 11/2021 A Huang Chien Hsun muốn về Việt Nam nên chị T tìm mua vé máy bay trên mạng xã hội Facebook. Chị T thấy T khoản Facebook "Bin Dinogo" của Kim A D có đăng tải nội dung bán vé máy bay.

Chị T sử dụng T khoản Facebook "T T" nhắn tin với T khoản Facebook "Bin Dinogo" của D đặt mua vé máy bay cho A Huang Chien Hsun bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu chị T cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ

chiếu và gửi thông tin A Huang Chien Hsun để D đặt vé. Do A Huang Chien Hsun chưa có hộ chiếu nên chưa ấn định ngày bay, D yêu cầu đặt cọc 15.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2021, chị T sử dụng T khoản ngân hàng Agribank số 3204205549780 mang tên chị T chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản "*dat coc 10 12 2021 huang chien hsun*" để đặt cọc mua vé máy bay.

Sau khi chuyển tiền, D đưa ra nhiều lý do không lo được hộ chiếu, chị T hỏi vài lần thì D chặn Facebook, chặn số điện thoại và chiếm đoạt số tiền **5.000.000 đồng**.

Chị T yêu cầu D trả lại chị T số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 200-209 Tập 8 ; 276 Tập 9).

34. Chiếm đoạt của A Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; trú tại: thôn Lôi Trì, xã H Khê, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương số tiền 41.000.000 đồng

Tháng 10/2021, A Nguyễn Đình Nguyên, sinh năm 1979, trú tại thôn Lôi Trì, xã H Khê, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương lao động tại Đài Loan – Trung Quốc có nhu cầu về Việt Nam. A Nguyễn nhờ A H mua hộ vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. A H lên mạng Facebook thấy T khoản "Kendy A" của D đăng quảng cáo bán vé máy nên A H nhắn tin Facebook với D.

A H sử dụng T khoản Facebook "Minh H" nhắn tin với T khoản Facebook "Kendy A" của D đặt mua vé máy bay cho A Nguyễn từ Đài Loan về Việt Nam. D H dẫn A H cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin A Nguyễn để D đặt vé, ngày bay là 22/10/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 41.000.000 đồng.

Ngày 13/10/2021, A H nhờ em rể là A Hồ A Phong, sinh năm 1992, trú tại Ngách 41, ngõ 216, đường Cổ Linh, phường L Biên, quận L Biên, thành phố H N chuyển khoản số tiền 41.000.000 đồng từ T khoản ngân hàng SCB số 33403899293 mang tên A Phong đến T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển tiền "*Nguyen Van Hien thaA toan ve may bay*" để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận tiền của A H thì D chặn Facebook, chặn số điện thoại và chiếm đoạt của A H số tiền **41.000.000 đồng**.

A H và A Phong yêu cầu D trả lại số tiền 41.000.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 182-199 Tập 8 ; 237 Tập 9).

35. Chiếm đoạt của A Phan Quốc T, sinh năm 1992, trú tại xóm Ngọc Liễn, xã Kim Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An số tiền 71.400.000 đồng

A T lao động tại Đài Loan – Trung Quốc, A T có nhu cầu mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. Qua mạng xã hội A T thấy T khoản Facebook "Thần T Đến" của Kim A D đăng tải thông tin bán vé máy bay.

Tháng 05/2021, A T sử dụng T khoản Facebook “Quốc T nhấn tin với T khoản Facebook “Thần T Đến” của D đặt mua vé máy bay từ Đài Loan về Việt Nam. D yêu cầu A T cung cấp giấy tờ xác nhận tiêm phòng Covid, chụp hộ chiếu và gửi thông tin cá nhân cho D để D đặt vé, ngày bay là 12/05/2021, tổng tiền vé và tiền khách sạn cách ly Covid từ Đài Loan về Việt Nam là 71.400.000 đồng.

Ngày 07/5/2021, A T sử dụng T khoản ngân hàng Agribank số 3606205541395 mang tên Chu Thị Lương (bà Lương là mẹ của A T) chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào T khoản ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của D, nội dung chuyển khoản "quoctrang chuyen kHn coc ve may bay" để đặt cọc mua vé máy bay. Đến ngày 09/5/2021, A T tiếp tục sử dụng T khoản ngân hàng của bà Lương nêu trên chuyển số tiền 56.400.000 đồng vào T khoản Techcombank nêu trên của D, nội dung "quoctrang ck ve may bay" để trả tiền mua vé máy bay.

Sau khi nhận tiền lần hai của A T thì D sử dụng phần mềm "Paint" chỉnh sửa, làm giả thông tin vé điện tử (vé giả) chuyển bay của hãng hàng không VietjetAir, mã đặt chỗ 63URR6, chuyến bay VJ943 bay từ Đài Loan về Việt Nam.

Sau đó D chặn Facebook, chặn số điện thoại và chiếm đoạt của A T số tiền **71.400.000 đồng**.

A T yêu cầu D trả lại số tiền 71.400.000 đồng đã chiếm đoạt. (BL 163-181 Tập 8;106 Tập 9).

36. Chiếm đoạt của A Nguyễn Diên L, sinh năm 1992, trú tại thôn 6, xã Khai Sơn, huyện A Sơn, tỉnh Nghệ An số tiền 58.180.000 đồng.

Năm 2017, A Nguyễn Diên L và vợ là chị Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1996 sang Nhật Bản xuất khẩu lao động. Đến tháng 11/2020 A L, chị Thắm có nhu cầu muốn về Việt Nam, nên A L sử dụng T khoản Facebook “Nguyễn Diên L” nhấn tin với T khoản Facebook “Bin Dinogo” của Kim A D đặt mua vé máy bay từ Nhật Bản về Việt Nam.

D H dẫn A L cung cấp thông tin cá nhân của A L và chị Thắm, chụp hộ chiếu để đặt vé. Ngày bay là 26/11/2020, tổng số tiền vé và tiền khách sạn cách ly là 58.180.000 đồng.

Ngày 10/11/2020, A L nhờ chị ruột là chị Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1986; trú tại: Ấp 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chuyển tiền đến T khoản Ngân hàng Techcombank số 19036112325013 của Kim A D. Do trong T khoản chị Hải không có tiền, nên chị Hải nhờ A Nguyễn Ngọc Tiến, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 7, ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai sử dụng T khoản ngân hàng MBBank số 7200121668003 của A Tiến chuyển số tiền 58.180.000 đồng đến T khoản của D theo yêu cầu.

Sau khi nhận được tiền, Kim A D đã đặt 02 vé máy bay của hãng Bambo Airways và nhận được 02 mã đặt vé 6A6H29, GPQN9 để chuyển cho A L.

Kim A D đã không trả toán tiền đặt vé nên 02 mã đặt vé trên bị hủy; đồng thời D chặn Facebook, cắt liên lạc với A L để chiếm đoạt số tiền 58.180.000 đồng.

A L yêu cầu D trả lại số tiền 58.180.000 đồng. (BL 3-7, 9-37, 41-42, 51-52 Tập 18).

D chiếm đoạt của 36 người bị hại nêu trên tổng số tiền 1.604.950.739 đồng, D đã trả cho 01 người bị hại là A Nguyễn Văn C số tiền 58.000.000 đồng. Số tiền còn lại 1.546.950.793 đồng D sử dụng ăn tiêu hết.

Ngày 05/01/2022, Cơ quan điều tra – C an huyện Tân Yên bắt khẩn cấp đối với Kim A D và tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu IphoneX lắp sim số 0988.228.444, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda6 BKS 30H-020.06, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29068178, 01 giấy biên nhận thế chấp số 943/2021/BN-BACABANK, 01 giấy tạm trú của Kim A D và 01 bản photo căn cước C dân số 001094008187. Khám xét nơi ở trọ của Kim A D tại nhà bà Nguyễn Thị ThA T giữ: 01 sổ hộ khẩu số 867804 mang tên Kim Thị Thắm chủ hộ; 01 Hợp đồng thế chấp xe ô tô Mazda6 BKS 30H-020.26 giữa Kim A D với ngân hàng Bắc Á; 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Mazda. Khám xét tại cơ sở kinh doanh Internets Game House Centre của A Trần Trung D T giữ: 01 CPU và 01 màn máy vi tính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh B đã ra quyết định trưng cầu giám định khôi phục, trích xuất dữ liệu trong điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX của D đã T giữ. Tại bản kết luận giám định số 1807 ngày 08/10/2022 của Phòng kỹ Thuật hình sự - C an tỉnh B kết luận: Tìm kiếm và trích xuất được dung lượng 9,83GB dữ liệu điện tử.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh B tiến hành kiểm tra dữ liệu giám định nêu trên, khai thác thông tin chủ sở hữu và thông tin thiết bị điện thoại IphoneX phát hiện 1959 cuộc gọi đi đến, 3288 tin nhắn đi đến và các file dữ liệu khác. Trong các file dữ liệu điện tử khôi phục thể hiện T khoản Facebook “Bin Dinogo”, “Bin Yoosee”, Fanpage... đăng tải thông tin mua bán vé máy bay trong và ngoài nước. Dữ liệu khai thác trên điện thoại IphoneX của D phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với dữ liệu T giữ trên điện thoại của người bị hại và phù hợp với lịch sử giao dịch T khoản ngân hàng Techcombank, BIDV, VPbank của D.

Thực nghiệm điều tra: Kim A D thực nghiệm hành vi đăng nhập vào T khoản Facebook “Bin dinogo”. Sau khi đăng nhập D vào các Fanpage tìm kiếm thông tin bán vé máy bay, D copy bài viết đăng tải trên Fanpage của người khác, rồi đăng tải lên T khoản Facebook của D. Khi người có nhu cầu mua vé máy bay thấy thông tin đăng tải trên Facebook sẽ liên hệ với D qua messenger (Facebook) hoặc số điện thoại 0988.228.444 đăng tải trên Facebook. D dùng phần mềm “Paint” chỉnh sửa

vé máy bay, sau đó sử dụng T khoản Facebook chuyển hình ảnh đã chỉnh sửa là vé giả cho người mua vé máy bay. Kết quả D đã thực hiện Tàn thực hành vi nêu trên phù hợp với lời khai của bị can, người bị hại và T liệu dữ liệu điện tử đã T giữ trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an huyện Tân Yên ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 CPU và 01 màn hình máy vi tính cho A Trần Trung D. Ngày 26/12/2022, Viện KSND tỉnh B đã ra quyết định chuyển các vật chứng từ kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an tỉnh B gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda6 BKS 30H-020.06, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX lắp sim số 0988.228.444 và 01 chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Mazda. Vật chứng còn lại Cơ quan điều tra – C an tỉnh B chuyển theo hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã ra quyết định nhập vật chứng vào kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

Tại Cơ quan điều tra, Kim A D đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt T sản của mình. Lời khai của D phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp các T liệu, chứng cứ T thập được trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS- P2 ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố bị cáo Kim A D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại pH tòa bị cáo Kim A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo trình bày: Do trước đó bị cáo có làm nghề bán vé máy bay tự do và biết được do nhiều người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 không mua được vé máy bay trong và ngoài nước, nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa bán vé máy bay giả, đặt vé máy bay rồi hủy vé để chiếm đoạt tiền chuyển khoản ngân hàng của người có nhu cầu mua vé máy bay. Thông qua mạng xã hội bị đăng tải thông tin, bài viết, hình ảnh rao bán vé máy bay trên mạng xã hội Facebook, ứng dụng Line, Fanpage...để người mua vé liên hệ với bị cáo. Với thủ đoạn nêu trên bị cáo đã chiếm đoạt của 36 người bị hại ở nhiều địa pH khác nhau, không nhớ cụ thể từng lần, từng người. Đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đến nay bị cáo mới trả cho A Nguyễn Văn C số tiền 58.000.000đồng, còn lại chưa bồi thường được cho các bị hại khác được đồng nào.

Bị hại là A H Văn L có mặt tại pH tòa và trình bày: Bị có đã lừa đảo chiếm đoạt của A số tiền 65.500.000đồng. A yêu cầu bị cáo phải trả lại A toàn bộ số tiền 65.500.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày như sau:

- Chị Vi Thị T: Bằng hình thức đăng lên mạng để lừa bán vé máy bay giả, bị cáo đã lừa đảo của chị số tiền 78.000.000đồng chị nhờ A trai chị là A Vi Văn Duy chuyển khoản cho bị cáo mua vé máy bay, nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền trên.

- A Trịnh Quý A trình bày: A và bị cáo thỏa Tân bị cáo bán vé máy bay, bay ngày 14/01/2022 cho A với số tiền 36.500.000đồng, nhưng sau khi nhận được tiền chuyển khoản thì bị cáo không chuyển vé máy bay cho A, đồng thời chặn Facebook, chặn số điện thoại, cắt liên lạc với A. A yêu cầu bị cáo phải trả lại cho A số tiền 36.500.000đồng.

- Chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Bị cáo đã chiếm đoạt của chị tổng số 43.200.000đồng, nay chị yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền trên.

- A Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo đã chiếm đoạt của A số tiền 65.700.000đồng, sau khi phát hiện bị cáo chặn Facebook, chặn điện thoại, A đã nhắn tin đòi tiền và bị cáo đã nhiều lần chuyển trả cho A với tổng số tiền 58.000.000đồng. Nay A yêu cầu bị cáo phải trả cho A số tiền còn lại 7.700.000đồng.

- A Quách Cao C trình bày: Bị cáo chiếm đoạt của A số tiền 39.459.839đồng, nay A yêu cầu bị cáo phải trả lại A toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

- A Trần Bảo Đ trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho A số tiền 105.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền 22.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Lê Thị Ánh H trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại chị toàn bộ số tiền 39.000.000đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

- A Phạm Minh H trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại A toàn bộ số tiền 54.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Nguyễn Thị H trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền 36.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Nguyễn Thị H trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền 26.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Trần Thị H trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền 50.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Lê Thị Tuyết M trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền 123.900.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Hà Thị Mến trình bày: Yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền 57.000.000đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Chị Nguyễn Thị OA, chị Hà Thị Phụng, chị Nguyễn H Bảo Quỳnh, A Lương Văn Tuấn, A Trần ThA Tùng, A Trần Văn Tùng, chị Phùng Thị H, chị Nguyễn Hòa M, chị Nguyễn Thị Hà G, chị Vũ Thị Ngọc L, A Nguyễn Kim D, A Đông Như T, chị Nguyễn Thị L, chị Vũ Thị T, chị Thái Thị Vân A, A Trần Quốc C, A Hồ A T, chị Nguyễn Thị T, A Nguyễn Văn H, A Phan Quốc T, A Nguyễn Diên L đều yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Bắc Á, do ông Nguyễn Mạnh Tùng và ông Nguyễn Duy Ninh Đ diện theo ủy quyền trình bày: Bị cáo có vay của Ngân hàng số tiền 740.000.000đồng, có thể chấp chiếc xe Mazda 6, bị cáo

đã trả được số tiền 70.476.192đồng. Đến nay bị cáo còn nợ Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 776.944.732đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xác định chiếc xe là T sản đã thế chấp hợp pháp để giao cho Ngân hàng xử lý.

Những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được Hội đồng xét xử C bố lời khai, bị cáo nhất trí không có ý kiến gì.

Đ diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, l khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kim A D từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”, thời hạn tù tính bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

1. Chị Vi Thị T số tiền 78.000.000đồng.
2. A Trịnh Quý A số tiền là 36.500.000đồng.
3. Chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 43.000.000đồng.
4. A Nguyễn Văn C số tiền 7.700.000đồng.
5. A Quách Cao C số tiền 39.459.839đồng.
6. A Trần Bảo Đ số tiền 105.000.000đồng.
7. Chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 22.000.000đồng.
8. Chị Lê Thị Ánh H số tiền 39.000.000đồng.
9. A Phạm Minh H số tiền 54.000.000đồng.
10. Chị Nguyễn Thị H số tiền 36.000.000đồng.
11. Chị Nguyễn Thị H số tiền 26.000.000đồng.
12. Chị Trần Thị H số tiền 50.000.000đồng.
13. A H Văn L số tiền 65.500.000đồng.
14. Chị Lê Thị Tuyết M số tiền 123.900.000đồng.
15. Chị Hà Thị Mến số tiền 57.000.000đồng.
16. Chị Nguyễn Thị OA số tiền 40.000.000đồng.
17. Chị Hà Thị Phụng số tiền 38.000.000đồng.
18. Chị Nguyễn H Bảo Quỳnh số tiền 38.000.000đồng.
19. A Lương Văn Tuấn số tiền 32.040.000đồng.
20. A Trần ThA Tùng số tiền 45.000.000đồng.
21. A Trần Văn Tùng số tiền 61.000.000đồng.
22. Chị Phùng Thị Hòa số tiền 27.735.900đồng.
23. Chị Nguyễn Họa M số tiền 1.400.000đồng.
24. Chị Nguyễn Hà G số tiền 5.780.000đồng.
25. Chị Vũ Thị Ngọc L số tiền 2.190.000đồng.
26. A Nguyễn Kim D số tiền 133.000.000đồng.
27. A Đồng Như T số tiền 13.125.000đồng.

28. Chị Nguyễn Thị L số tiền 39.000.000đồng.
29. Chị Vũ Thị T số tiền 3.000.000đồng.
30. Chị Thái Thị Vân A số tiền 21.500.000đồng.
31. A Trần Quốc C số tiền 43.000.000đồng.
32. A Hồ A T số tiền 44.340.000đồng.
33. Chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đồng.
34. A Nguyễn Văn H số tiền 41.000.000đồng.
35. A Phạm Quốc T số tiền 71.400.000đồng.
36. A Nguyễn Diên L số tiền 58.180.000đồng.

Ngoài ra, còn đề nghị giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Bị cáo D không có ý kiến trA luận gì.

Bị hại là A H Văn L trA luận: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị buộc bị cáo phải trả cho A số tiền 65.500.000đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại pH toà, căn cứ vào kết quả trA luận tại pH toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Các bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng này.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại pH toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại pH toà có đủ cơ sở kết luận: Từ đầu năm 2020 đến ngày 05/01/2022, Kim A D lợi dụng việc nhiều người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 không mua được vé máy bay trong và

ngoài nước, nên D đã nảy sinh ý định lừa bán vé máy bay giả, đặt vé máy bay rồi hủy vé để chiếm đoạt tiền chuyển khoản ngân hàng của người có nhu cầu mua vé máy bay. Thông qua mạng xã hội D đăng tải thông tin, bài viết, hình ảnh rao bán vé máy bay trên mạng xã hội Facebook, ứng dụng Line, Fanpage... để người mua vé liên hệ với D. Với thủ đoạn nêu trên Kim A D đã chiếm đoạt của 36 người bị hại nêu trên với tổng số tiền 1.604.950.739 đồng (Một tỷ sáu trăm linh tư triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Kim A D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo về tội dA và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Kim A D Tộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Để đạt được mục đích chiếm đoạt T sản của mình bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh, T lý của những người ở nước ngoài muốn về nước đã có hành vi xâm phạm vào quyền sở hữu về T sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến quyền về T sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa pH và gây Hng mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải có hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại pH tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả cho A Nguyễn Văn C. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.
- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên và lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh để phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Xét đề nghị của Đ diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự còn quy định về hình phạt bổ sung có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nH, xét bị cáo có

hoàn cảnh khó khăn, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho phần lớn người bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Do bị cáo Kim A D đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo chưa bồi thường được cho bị hại và những người bị hại có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể:

1. Chị Vi Thị T số tiền 78.000.000đồng.
2. A Trịnh Quý A số tiền là 36.500.000đồng.
3. Chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 43.000.000đồng.
4. A Nguyễn Văn C số tiền 7.700.000đồng.
5. A Quách Cao C số tiền 39.459.839đồng.
6. A Trần Bảo Đ số tiền 105.000.000đồng.
7. Chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 22.000.000đồng.
8. Chị Lê Thị Ánh H số tiền 39.000.000đồng.
9. A Phạm Minh H số tiền 54.000.000đồng.
10. Chị Nguyễn Thị H số tiền 36.000.000đồng.
11. Chị Nguyễn Thị H số tiền 26.000.000đồng.
12. Chị Trần Thị H số tiền 50.000.000đồng.
13. A H Văn L số tiền 65.500.000đồng.
14. Chị Lê Thị Tuyết M số tiền 123.900.000đồng.
15. Chị Hà Thị Mến số tiền 57.000.000đồng.
16. Chị Nguyễn Thị OA số tiền 40.000.000đồng.
17. Chị Hà Thị Phụng số tiền 38.000.000đồng.
18. Chị Nguyễn H Bảo Quỳnh số tiền 38.000.000đồng.
19. A Lương Văn Tuấn số tiền 32.040.000đồng.
20. A Trần ThA Tùng số tiền 45.000.000đồng.
21. A Trần Văn Tùng số tiền 61.000.000đồng.
22. Chị Phùng Thị Hòa số tiền 27.735.900đồng.
23. Chị Nguyễn Họa M số tiền 1.400.000đồng.
24. Chị Nguyễn Hà G số tiền 5.780.000đồng.
25. Chị Vũ Thị Ngọc L số tiền 2.190.000đồng.
26. A Nguyễn Kim D số tiền 133.000.000đồng.
27. A Đồng Như T số tiền 13.125.000đồng.
28. Chị Nguyễn Thị L số tiền 39.000.000đồng.
29. Chị Vũ Thị T số tiền 3.000.000đồng.
30. Chị Thái Thị Vân A số tiền 21.500.000đồng.
31. A Trần Quốc C số tiền 43.000.000đồng.
32. A Hồ A T số tiền 44.340.000đồng.

- 33. Chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đồng.
- 34. A Nguyễn Văn H số tiền 41.000.000đồng.
- 35. A Phạm Quốc T số tiền 71.400.000đồng.
- 36. A Nguyễn Diên Lâm số tiền 58.180.000đồng.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch T sung quỹ nhà nước T sản dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng số Imei 359404088730396, lắp sim số 0988.228.444 được niêm phong trong phong bì có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ Thuật hình sự- C an tỉnh B.

* Giao cho Ngân hàng CPTM Bắc Á những T sản bị cáo thế chấp để phát mại T hồi T sản cho Ngân hàng:

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ Thuật và bảo vệ môi trường pH tiện cơ giới đường bộ số KD7168415 của xe ô tô BKS 30H- 020.26.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số A0252768/21 của xe ô tô BKS 30H- 020.26.

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29068178 mang tên chủ xe Kim A D.

- 01 giấy biên nhận thế chấp số 943/2021/BNTC- BACABANK- CNGIALAM.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda6 màu trắng, BKS 30H- 020.26; số máy PE50251099, số khung RN2GA47A6MM052078, xe đã qua sử dụng, trên các mép cửa được dán kín bằng dải niêm phong.

- 01 chìa khóa ô tô Mazda.

* Trả lại bị cáo các giấy tờ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 Hợp đồng thế chấp xe ô tô Mazda6, BKS 30H- 020.26 giữa Kim A D với ngân hàng TMCP Bắc Á chi nhánh Gia L lập ngày 10/5/2021.

- 01 sổ hộ khẩu số 867804 mang tên Kim Thị Thắm chủ hộ.

- 01 giấy tạm trú của Kim A D.

* Tịch T tiêu hủy:

- 01 bản phô tô căn cước C dân số 001094008187.

* Tiếp tục phong tỏa T khoản số 19036112325013 tại ngân hàng TMCP kỹ TH Việt Nam- Techcombank chi nhánh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án, theo Lệnh phong tỏa T khoản số 01/CQĐT-CSHS ngày 17/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra- C an huyện Tân Yên.

[11]. Những vấn đề khác:

- Đối với việc truy tìm bị hại, ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSHS) C an tỉnh B đã ra Thông báo số 807/CV-CSHS thông báo, pH thức, thủ đọa “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” của Kim A D đến C an các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước đồng thời phối hợp với Báo C an nhân dân và báo B đăng bài

tuyên truyền, thông báo để ra soát, truy tìm bị hại. Đến nay, Cơ quan điều tra C an tỉnh B không tiếp nhận thông báo nào của các cá nhân, đơn vị nào.

Quá trình ra soát toàn bộ các giao dịch trong các T khoản do Kim A D sử dụng để phạm tội, Cơ quan điều tra còn phát hiện 11 T khoản chuyển tiền cho Kim A D có nội dung “đặt cọc”, “tiền vé”, “vé máy bay” mà Cơ quan cảnh sát điều tra C an tỉnh B đã tiến hành xác minh triệu tập để chủ T khoản đó gồm: (1) Phạm Văn Hiếu, sinh năm 1986; HKTT: Tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; (2) Nguyễn Thị Hà, sinh năm 2002; HKTT: TDP số 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H N; (3) Nguyễn Mạnh Tùng, sinh năm 1993, HKTT: Tổ 32, ngõ 77 đường Lý Bôn, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (4) M Ánh Tuyết, sinh năm 1990; HKTT: số 25/52 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; (5) Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1981; HKTT: Số 7, ngõ 159/37 đường Phùng KH, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố H N; (6) Đào Thành C, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Chùa, Đức Hòa, Sóc Sơn, H N; (7) Nguyễn Thị PH, sinh năm 1979, HKTT: Số 6 CT3-DD4, đường Nguyễn Bình, phường Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; (8) Nguyễn Thị PH ThA, sinh năm 1982; HKTT: Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, H N; (9) Trịnh Thị Trang, sinh năm 1978; HKTT: Khu 5, thị trấn Quán Láo, huyện Yên Định, tỉnh ThA Hóa; (10) Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, HKTT: số 1/1 ngõ 238, H Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, H N và (11) Nguyễn T Trà, sinh năm 1994; HKTT: Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đến nay, phát sinh những người liên quan nhưng không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xác minh. Bản thân Kim A D không xác định được đã nhận tiền của ai, cụ thể là bao nhiêu, không có T liệu nào xác định các trường hợp này bị lừa đảo chiếm đoạt T sản. Do vậy, chưa có căn cứ để xem xét xử lý Kim A D về việc lừa đảo đối với các mã chuyển tiền trong 11 T khoản này.

Đối với các T khoản Facebook và T khoản chuyển tiền nhưng không nêu nội dung giao dịch có liên hệ với Kim A D không xác định được con người cụ thể do đó, không có căn cứ để xác định là bị hại hay không.

Đối với hành vi đánh bạc trên ứng dụng G88 của Kim A D, do không T giữ được dữ liệu điện tử thể hiện lịch sử đánh bạc nên không có căn cứ xử lý Kim A D về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi chỉnh sửa ảnh vé máy bay rồi gửi cho các bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định đây là pH thức, thủ đoạn của Kim A D sử dụng để phạm tội lừa đảo chiếm đoạt T sản không cấu thành tội “Làm giả con dấu T liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Ngoài 36 trường hợp nêu trên, quá trình điều tra bổ sung vụ án, Cơ quan điều tra còn nhận được đơn của A Nguyễn Đình Văn, sinh năm 1971; trú tại: Xóm Thái Lộc, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tuy nH, từ T liệu đã T thập chưa đủ căn cứ để xác định Kim A D có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 552.000 won của A Văn, nên Cơ quan điều tra chưa xem xét để xử.

[12]. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326 Nghị quyết 326/2016/UBTVH ngày 16/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Kim A D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 1.546.950.793đồng là: 36.000.000đồng + (3% x 746.950.793đồng) = 58.408.523đồng.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, l khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kim A D 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

1. Chị Vi Thị T số tiền 78.000.000đồng.
2. A Trịnh Quý A số tiền là 36.500.000đồng.
3. Chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 43.000.000đồng.
4. A Nguyễn Văn C số tiền 7.700.000đồng.
5. A Quách Cao C số tiền 39.459.839đồng.
6. A Trần Bảo Đ số tiền 105.000.000đồng.
7. Chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 22.000.000đồng.
8. Chị Lê Thị Ánh H số tiền 39.000.000đồng.
9. A Phạm Minh H số tiền 54.000.000đồng.
10. Chị Nguyễn Thị H số tiền 36.000.000đồng.
11. Chị Nguyễn Thị H số tiền 26.000.000đồng.
12. Chị Trần Thị H số tiền 50.000.000đồng.
13. A H Văn L số tiền 65.500.000đồng.
14. Chị Lê Thị Tuyết M số tiền 123.900.000đồng.
15. Chị Hà Thị Mến số tiền 57.000.000đồng.
16. Chị Nguyễn Thị OA số tiền 40.000.000đồng.
17. Chị Hà Thị Phụng số tiền 38.000.000đồng.
18. Chị Nguyễn H Bảo Quỳnh số tiền 38.000.000đồng.
19. A Lương Văn Tuấn số tiền 32.040.000đồng.
20. A Trần ThA Tùng số tiền 45.000.000đồng.
21. A Trần Văn Tùng số tiền 61.000.000đồng.
22. Chị Phùng Thị Hòa số tiền 27.735.900đồng.
23. Chị Nguyễn Họa M số tiền 1.400.000đồng.
24. Chị Nguyễn Hà G số tiền 5.780.000đồng.
25. Chị Vũ Thị Ngọc L số tiền 2.190.000đồng.
26. A Nguyễn Kim D số tiền 133.000.000đồng.

27. A Đồng Như T số tiền 13.125.000đồng.
28. Chị Nguyễn Thị L số tiền 39.000.000đồng.
29. Chị Vũ Thị T số tiền 3.000.000đồng.
30. Chị Thái Thị Vân A số tiền 21.500.000đồng.
31. A Trần Quốc C số tiền 43.000.000đồng.
32. A Hồ A T số tiền 44.340.000đồng.
33. Chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đồng.
34. A Nguyễn Văn H số tiền 41.000.000đồng.
35. A Phạm Quốc T số tiền 71.400.000đồng.
36. A Nguyễn Diên L số tiền 58.180.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch T sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng số Imei 359404088730396, lắp sim số 0988.228.444 được niêm phong trong phong bì có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ Tật hình sự- C an tỉnh B.

* Giao cho Ngân hàng CPTM Bắc Á những T sản sau:

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ Tật và bảo vệ môi trường pH tiện cơ giới đường bộ số KD7168415 của xe ô tô BKS 30H- 020.26.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số A0252768/21 của xe ô tô BKS 30H- 020.26.

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29068178 mang tên chủ xe Kim A D.

- 01 giấy biên nhận thế chấp số 943/2021/BNTC- BACABANK- CNGIALAM.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda6 màu trắng, BKS 30H- 020.26; số máy PE50251099, số khung RN2GA47A6MM052078, xe đã qua sử dụng, trên các mép cửa được dán kín bằng dải niêm phong.

- 01 chìa khóa ô tô Mazda.

* Trả lại bị cáo:

- 01 Hợp đồng thế chấp xe ô tô Mazda6, BKS 30H- 020.26 giữa Kim A D với ngân hàng TMCP Bắc Á chi nhánh Gia L lập ngày 10/5/2021.

- 01 sổ hộ khẩu số 867804 mang tên Kim Thị Thắm chủ hộ.

- 01 giấy tạm trú của Kim A D.

* Tịch T tiêu hủy:

- 01 bản phô tô căn cước C dân số 001094008187.

* Tiếp tục phong tỏa T khoản số 19036112325013 tại ngân hàng TMCP kỹ tH Việt Nam- Techcombank chi nhánh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án, theo lệnh phong tỏa T khoản số 01/CQĐT-CSHS ngày 17/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra- C an huyện Tân Yên.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh B theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ- VKS-P2 ngày 26/12/2022 và số 12/QĐ- VKS-P2 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B B và Biên bản giao vật chứng ngày 05/01/2023 và biên bản giao vật chứng ngày 30/01/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Kim A D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 58.408.523đồng (Năm mươi tám triệu, bốn trăm linh tám nghìn năm trăm hai ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

6. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của BLDS.

7. Về H dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H N;
- VKSND cấp cao tại H N;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- CQCSĐT- C an tỉnh B;
- Cục THA dân sự tỉnh B;
- Trại tạm giam- C an tỉnh B;
- Bị cáo;
- Lưu HS,THS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA**

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA

Trần Thị Hà

